TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HSPT
Ngày 07/02/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Biểu.
Các Thẩm phán: Ông Trần Đình Hiền.
Bà Vũ Thị Kim Anh.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Đông Hà, cán bộ Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà: Ông Vũ Đức Thủy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 02 và 07/02/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 92/2017/HSPT ngày 02/11/2017 đối với bị cáo Vương Gia H, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 64/2017/HSST ngày 25/9/2017 của Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Vương Gia H, sinh năm 1972; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn Q, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nguyên cán bộ địa chính xã; trình độ văn hoá: 12/12; con ông Vương Gia M (đã chết) và bà Vũ Thị H; vợ là chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1974, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam ngày 26/12/2016 đến ngày 28/02/2017 thì được thay thế bằng biện pháp cho Bảo lĩnh, "có mặt".

**** Người bị hại***: Anh Nguyễn Trường S, sinh năm 1978, "có mặt".
Trú tại: thôn L, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/6/2013, ông Đào Trung T - Chủ tịch UBND xã D tổ chức họp giao ban mở rộng, giao trách nhiệm chính cho Vương Gia H (là cán bộ địa chính xã) cùng một số cán bộ của xã và các Trưởng thôn tiến hành xác minh diện tích đất dôi dư của các hộ gia đình trên địa bàn xã ở trước ngày 01/7/2004 để lập hồ sơ trình UBND huyện phê duyệt, sau đó sẽ yêu cầu các hộ thực hiện nghĩa vụ tài

chính và làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ theo quy định. Đến ngày 25/6/2013, ông T ban hành Quyết định số 52/QĐ-CTUBND giao trách nhiệm cho Vương Gia H làm tổ trưởng, một số cán bộ chuyên môn và 6 Trưởng thôn thực hiện các công việc theo quyết định của Chủ tịch UBND xã tại phiên họp ngày 20/6/2013. Nhưng H và các thành viên khác trong tổ công tác không có bất cứ hoạt động gì, mặc dù đã được ông T nhắc nhở nhiều lần.

Hộ gia đình ông Nguyễn Văn B và anh Nguyễn Trường S ở đội 5, thôn L, xã D đang ở trên diện tích đất là 161,6m^2, thửa số 257, tờ bản đồ số 16 do UBND xã D cho ông B mượn từ năm 1986 để bán hàng và ở tạm. Diện tích đất ban đầu UBND xã cho ông B mượn là 30m^2, sau này ông B và anh S có lấn chiếm nên diện tích đã được mở rộng. Trước đó ông B và anh S có một số lần đến gặp H để hỏi về việc xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng H đều trả lời là chưa được vì các quy định của pháp luật lúc đó chưa có đủ điều kiện để thực hiện.

Đến cuối tháng 6 năm 2013, sau khi biết có sự thay đổi về chính sách pháp luật của Nhà nước thì anh S có gặp H để xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với mảnh đất nêu trên. H biết là không thể làm được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo yêu cầu của anh S nhưng vẫn nói với anh S sẽ làm được, đồng thời tính sơ bộ số tiền mà anh S phải nộp theo quy định của UBND tỉnh là khoảng 350.000.000đ đến 400.000.000đ nên H đã bảo anh S nộp trước cho H số tiền 150.000.000đ. Anh S đồng ý và đã 3 lần đến nhà của H đưa cho H đủ số tiền 150.000.000đ. Khi nhận tiền của anh S thì H không viết phiếu thu, giấy biên nhận.

Sau khi nhận tiền của anh S, H có hỏi ông Lê Ngọc Đ - Trưởng Phòng tài nguyên môi trường huyện K về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh S. Ông Đ trả lời là cần xác minh làm rõ nguồn gốc đất và các vấn đề liên quan, nếu đủ điều kiện thì lập hồ sơ trình UBND huyện xem xét để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định. H không làm theo chỉ đạo của chủ tịch UBND xã, không làm theo hướng dẫn của lãnh đạo Phòng tài nguyên môi trường. Số tiền 150.000.000đ của anh S thì H đã tiêu xài cá nhân hết. Anh S có hỏi nhiều lần thì H đã hứa sẽ làm được. Ngày 22/01/2014, H viết giấy hẹn trả kết quả với nội dung "anh S có tạm ứng cho anh H số tiền 150.000.000đ để lo thủ tục hoàn thiện hồ sơ liên quan đến việc quản lý và sử dụng đất của anh S. Hẹn sau 45 ngày anh H sẽ hoàn thiện xong thủ tục cho anh S, nếu không xong thì anh H phải hoàn trả toàn bộ số tiền trên".

Tháng 6/2014 H có trả lời anh S: Mảnh đất mà gia đình anh S đang ở không thể cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được vì có tranh chấp giữa ông B và anh S; số tiền 150.000.000đ của anh S thì do có việc nên H đã sử dụng hết. Đến ngày 07/7/2015 H lại tiếp tục viết một giấy khất nợ, hẹn 10 ngày sau sẽ trả cho anh S toàn bộ số tiền trên. Tuy nhiên đến ngày 17/7/2015 H vẫn không trả được số tiền trên cho anh S.

Ngày 11/7/2016, anh S làm đơn tố cáo về hành vi trên của Vương Gia H. Trong quá trình điều tra, ngày 11/11/2016 H trả cho anh S số tiền 90.000.000đ. Nay anh S yêu cầu H phải trả cho anh số tiền còn thiếu là 60.000.000đ và không có yêu cầu gì khác.

Quá trình điều tra xác định Chủ tịch UBND xã D là ông Đào Trung T không biết việc H đã thu tiền của anh S để sử dụng vào mục đích cá nhân nên không có căn cứ để xử lý đối với ông T. Anh Nguyễn Trường S cho rằng đất của gia đình được UBND xã giao cho đã lâu, nay muốn được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì phải hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định của Nhà nước nên anh đưa cho H số tiền 150.000.000đ là để H nộp vào ngân sách nhà nước. Sau này, số tiền đã đưa cho H thì anh sẽ đối trừ với số tiền phải đóng. Do đó hành vi của anh S đưa tiền cho H không có dấu hiệu tội phạm.

Tại bản án số 64/2017/HSST ngày 25/9/2017, Tòa án nhân dân huyện K đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Vương Gia H phạm tội "Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 280; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41 ngày 20/6/2017, khoản 3 Điều 7; điểm d khoản 2 Điều 355 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Vương Gia H 07 năm tù, được trừ 02 tháng 02 ngày tạm giam, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt là 06 năm 09 tháng 28 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành hình phạt.

Ngoài ra bản án còn quyết định về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 03/10/2017, bị cáo Vương Gia H kháng cáo xin chuyển tội danh sang tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và xin hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Bị cáo Vương Gia H thay đổi nội dung kháng cáo từ đề nghị xem xét tội danh và xin hưởng án treo sang xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà sau khi phân tích hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định tại điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa án sơ thẩm, giảm cho bị cáo từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Vương Gia H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng tháng 6 năm 2013, Vương Giao H là cán bộ địa chính xã D đã có hành vi vượt quá nhiệm vụ, quyền hạn được giao là tham mưu giúp Chủ tịch UBND xã rà soát, xác định diện tích đất của các hộ gia đình có diện tích đất vượt

hạn mức theo quy định, thời điểm trước ngày 01/7/2004; xác minh, xác định diện tích đất, nguồn gốc đất, hạng đất để tham mưu cho Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, UBND xã thông qua xử lý đất dôi dư trên địa bàn xã; lập báo cáo thống kê kết quả, số liệu đến UBND xã để triển khai thực hiện. Nhưng Vương Gia H đã không làm đúng chức trách nhiệm vụ của mình được giao. Vương Gia H đã lạm dụng chức vụ của mình là cán bộ địa chính xã tự ý thu số tiền 150.000.000 đồng của anh Nguyễn Trường S để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau khi nhận tiền, bị cáo không làm các thủ tục để đề nghị xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh S và Vương Gia H đã chiếm đoạt tiêu xài cá nhân hết số tiền trên. Hành vi nêu trên của bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện K xét xử về tội "Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản" theo điểm đ khoản 2 Điều 280 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[1] Xét kháng cáo của bị cáo Vương Gia H, Hội đồng xét xử, xét thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã lạm dụng chức vụ, quyền hạn được giao để chiếm đoạt tài sản, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; hành vi phạm tội của bị cáo còn xâm phạm đến uy tín của cơ quan công quyền, làm giảm lòng tin của nhân dân đối với cán bộ, công chức, viên chức, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân tại địa phương. Do vậy, cần phải xét xử nghiêm minh, dành cho bị cáo một mức hình phạt thoả đáng, tương xứng với mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đó là: Bị cáo thành khẩn khai nhận và ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường khắc phục một phần thiệt hại cho người bị hại; bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng Nhất và Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất theo điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức hình phạt 07 năm tù Toà án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là có căn cứ.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo nộp đơn trình bày điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị cáo bị bệnh tật, sức khoẻ yếu, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt được chính quyền địa phương xác nhận và đề nghị giúp đỡ; bị cáo nộp Bằng khen của bị cáo được Chủ tịch UBND tỉnh tặng thưởng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự; gia đình bị cáo có công với cách mạng; bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, do đó kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo có căn cứ chấp nhận, giảm cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật nhưng vẫn đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật.

Quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tại phiên tòa có căn cứ chấp nhận.

[2] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Toà án cấp phúc thẩm không xét.

[3] Bị cáo Vương Gia H kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí phúc thẩm hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Vương Gia H. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 64/2017/HSST ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Tuyên bố: Bị cáo Vương Gia H phạm tội "Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 280; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm d khoản 2 Điều 355; điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Vương Gia H 06 (sáu) năm 03 (ba) tháng tù, được trừ 02 (hai) tháng 02 (hai) ngày tạm giam, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt là 06 (sáu) năm 28 (hai mươi tám) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành hình phạt.

2. Về án phí: Bị cáo Vương Gia H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNVCS-Công an tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện K;
- TAND huyện K;
- Công an huyện K;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HC; VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Biểu